

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 1895 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ trong nước và viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 81/TTr-SNgV ngày 19/6/2020 về việc ban hành Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2025.



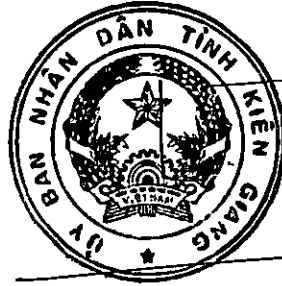
Điều 2. Trưởng Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCT về các TCPCPNN;
- Bộ Ngoại giao;
- Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCT và Tổ giúp việc BCT PCPNN tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



hanh

Lâm Minh Thành



CHƯƠNG TRÌNH

Về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1895 /QĐ-UBND ngày 13 / 8/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Phần I

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG

Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2025 (gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở các văn bản sau:

- Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

- Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 10/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI.

II. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển khác trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của tỉnh.

3. Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam; định hướng và chính sách phát triển của Nhà nước Việt Nam trong từng giai đoạn; định hướng và ưu tiên của tỉnh trong từng lĩnh vực cụ thể.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài để thúc đẩy quan hệ của Nhân dân Việt Nam với các nước trên thế



giới nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác của tỉnh Kiên Giang với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển khác;

b) Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

c) Làm cho bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại cũng như chủ trương tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

IV. NỘI DUNG ƯU TIÊN HỢP TÁC

1. Định hướng ưu tiên theo lĩnh vực: Là những lĩnh vực mà các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có lợi thế và phù hợp với các ưu tiên của tỉnh Kiên Giang.

a) Giáo dục và đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: Hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt là dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục các cấp, nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ, cung cấp học bổng, tăng cường hoạt động trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp.

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: Hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyên giao công nghệ,... cho các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế: các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ, hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, các hoạt động dân số như: Kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường ở trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

c) Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng cận đô;

- Xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề của từng địa phương, mô hình đào tạo nghề theo địa chỉ; chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trường trung cấp nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số,...

d) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, công trình nước sạch - hợp vệ sinh, nhà vệ sinh,...

- Xây dựng mô hình nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp;

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (như trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa);

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế;

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

e) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý thiên nhiên bền vững;

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (bao gồm rừng phòng hộ, rừng ngập mặn), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai,...

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở giáo dục và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn;



- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

g) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

h) Văn hóa, thể thao và du lịch:

- Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số;

- Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể dục thể thao của toàn dân, thể dục thể thao trường học, hỗ trợ đào tạo tập huấn, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ phát triển du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

2. Định hướng ưu tiên theo địa bàn: Ưu tiên các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các huyện biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

a) Khu vực nông thôn:

- Các dự án hỗ trợ giảm nghèo theo các tiêu chí tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo mới;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số;

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác thủ công mỹ nghệ;

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, cầu, đường liên xã,...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế



như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các trung tâm y tế cấp huyện, cấp xã; cấp nước sạch - hợp vệ sinh, nâng cao vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền về sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản,...;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú và tiểu học;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi, nạn nhân chất độc da cam/dioxin,...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng ngập mặn); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; bảo tồn các di sản văn hóa;

- Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Khu vực đô thị:

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi, nạn nhân chất độc da cam/dioxin ...), người bị xâm hại, mua bán, bạo lực gia đình, tái định cư...;

- Phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm;

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông đô thị.

Phần II

BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể và người dân trong tỉnh về công tác phi chính phủ nước ngoài và ý nghĩa việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển nước ngoài khác.

2. Bổ sung, sửa đổi các quy định có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài khác đến hoạt động và triển khai viện trợ tại Kiên Giang với thủ tục đơn giản, nhanh gọn, đồng thời tăng cường công tác quản lý việc sử dụng nguồn viện trợ này.

3. Tăng cường phổ biến, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài khác và công tác vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

a) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của Pháp luật Việt Nam cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài khác hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam;

b) Tăng cường trách nhiệm phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài khác đến Ủy ban công tác Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam;

c) Phải có sự trao đổi thường xuyên và phối hợp tốt giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang với các cơ quan chức năng như: Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh, Công an tỉnh trong việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài khác.

4. Đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

a) Lập kế hoạch vận động viện trợ cụ thể hàng năm; chủ động xây dựng và hoàn chỉnh nội dung các đề xuất chương trình, dự án, khoản viện trợ để xúc tiến vận động viện trợ tài trợ, trong đó ưu tiên cho địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới, xã thực hiện chương trình kết quân dân và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin về tình hình và nhu cầu của các ngành, địa phương, làm cơ sở để các tổ chức phi chính phủ nước ngoài xem xét tài trợ, hướng tài trợ các dự án vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên;

c) Tổ chức đoàn công tác tiếp xúc vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có văn phòng dự án tại các tỉnh, thành phố. Ngoài ra tranh thủ vận động nguồn tài trợ trực tiếp của các cơ quan đại diện của nước ngoài ở Việt Nam; các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

d) Khuyến khích, động viên, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Kiên Giang.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

a) Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và quản lý nguồn viện trợ đảm bảo đúng quy định, không để thất thoát, tiêu cực và luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng theo mục tiêu của các chương trình, dự án đề ra, vừa tranh thủ tốt nguồn viện trợ vừa đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và thực hiện dự án;

c) Tăng cường sự tham gia của các đoàn thể Nhân dân, tổ chức quần chúng và người dân địa phương.

6. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phi chính phủ nước ngoài:

a) Củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn của cơ quan đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ của tỉnh;

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài ở các cấp, các ngành về kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án phi chính phủ nước ngoài và về các quy định của Nhà nước.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang:

a) Đôn đốc và theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các sở, ban ngành, đoàn thể và địa phương trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

2. Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh Kiên Giang làm đầu mối:

a) Về quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định;

b) Theo dõi, tổng hợp, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác, công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài với các sở, ban ngành, địa phương.

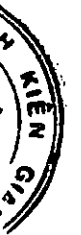
c) Hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác trong quan hệ hợp tác và viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho tỉnh phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Việt Nam;

d) Triển khai các chương trình, dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ nước ngoài khác tài trợ.

3. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xem xét cụ thể hóa nội dung công việc để triển khai Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình;

b) Rà soát các quy định pháp luật, đề xuất với cơ quan thẩm quyền và xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan;



c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai các chương trình, dự án, sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo chức năng nhiệm vụ;

d) Phối hợp với Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài tỉnh trong triển khai thực hiện Chương trình.

4. Kinh phí tổ chức triển khai Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí đóng góp từ nguồn hợp pháp khác trong và ngoài nước. Các sở, ban ngành, các đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh xây dựng dự toán kinh phí hàng năm phù hợp với nhiệm vụ được giao và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.